

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/DS-PT

Ngày: 22-9-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà và ông Ngô Chìu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLPT-DS ngày 30/8/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 78/2022/QĐ-PT ngày 12/9/2022 các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982. Trú tại: Khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Biện Thị Phước L, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Biện Thị Phước L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Vào ngày 04/3/2017 bà Biện Thị Phước L có mượn tôi số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) để đáo hạn Ngân hàng, hẹn trong 01 tuần sẽ trả cả gốc và lãi. Số tiền này tôi đã đòi nhiều lần nhưng bà L cứ hẹn nhưng không trả. Nay tôi làm đơn yêu cầu Tòa án can thiệp buộc bà L trả số tiền trên một lần và không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Biện Thị Phước L trình bày: Tôi (*Liên*) thống nhất có vay đến nay còn nợ ông Nguyễn Ngọc T số tiền 60.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên số tiền này tôi xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 6/2022 trở đi cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc T.

2. Buộc bị đơn bà Biện Thị Phước L có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc T số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/7/2022, bị đơn bà Biện Thị Phước L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin trả dần tiền nợ cho nguyên đơn.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Bị đơn thừa nhận có vay, còn nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000đ, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng năm 2015 không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà L – giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Về án phí, bị đơn có đơn xin miễn án phí, được UBND xã Sơn Nguyên xác nhận là hộ khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giảm án phí cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Biện Thị Phước L kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung kháng cáo của bị đơn:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Biện Thị Phước L vì hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần số tiền nợ cho nguyên đơn mỗi tháng 1.000.000đ. Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T không đồng ý. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, Hội đồng không thể thỏa mãn với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] *Về án phí:*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng bà L có đơn xin miễn, giảm án phí do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, do đó xem xét giảm ½ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp kháng cáo của bị đơn bà Biện Thị Phước L – giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc T: Buộc bị đơn bà Biện Thị Phước L phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc T số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) về khoản tiền vay.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Biện Thị Phước L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.000.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ, tổng cộng 3.300.000 đồng nhưng được miễn ½, còn phải chịu 1.650.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002852 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S nên tiếp tục nộp 1.350.000 đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*)

Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc T 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002790 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn

phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND H Sơn Hòa (2);
- CC THADS H Sơn Hòa;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

